TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Ông Nguyễn Tiến Lực

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa**:

Bà: Nguyễn Quý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 18/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hương H** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 7, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Đặng Văn T** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Hương H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T đăng ký kết hôn ngày 04/9/2016 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống với bố mẹ chồng tại khu 11, xã B, huyện L.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không có việc làm nên mải chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khoảng tháng 4 năm 2017 khi chị chuẩn bị sinh con thì vợ chồng mâu thuẫn nên chị và con về sống với mẹ đẻ tại khu 7, xã B, huyện L. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị không có tin tức gì của anh T, anh T đi đâu, làm gì chị không biết. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hai người không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, mỗi người ở một nơi nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị Trần Thị Hương H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Đặng Trần T1 – sinh 29/4/2017.

Khi ly hôn quan điểm của chị H là chị xin được nuôi cháu T1 vì cháu còn nhỏ và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị H xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Văn T là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết vụ án khi đi tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T thì xác định anh T không có mặt ở địa phương từ tháng 5 năm 2017. Xét thấy việc niêm yết công khai không đảm bảo việc anh T nhận được thông tin về các văn bản tố tụng của Tòa án, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đơn đề nghị của chị H.

Tại phiên tòa ngày 18/7/2018, nguyên đơn chị Trần Thị Hương H có mặt, bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt, Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Hương H có mặt, anh T vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án;

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp thuận cho chị Trần Thị Hương H được ly hôn anh Đặng Văn T; về con chung: cần giao cháu Đặng Trần T1, sinh ngày 29/4/2017 cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì chị H không yêu cầu; về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị Trần Thị Hương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn là anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, khi tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh T thì xác định anh T không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành việc tống đạt được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại công an xã B và gặp trực tiếp bố đẻ anh T là ông Đặng Văn T2 nhưng cả gia đình và chính quyền địa phương đều không biết anh T đi đâu, làm gì, hiện đang ở đâu vì khi đi anh T không thông báo cho gia đình hay chính quyền địa phương biết. Vì vậy theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tống đạt có xác nhận của đồng chí Phó trưởng công an xã B để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào đơn đề nghị đề ngày 13/4/2018 của chị Trần Thị Hương H, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hương H và anh Đặng Văn T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng chị H, anh T sau khi kết hôn thì chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ khoảng tháng 4 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi từ đó đến nay. Vợ chồng từ lâu không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, mọi thông tin về việc anh Đặng Văn T ở đâu, làm gì chị H đều không biết. Xét thấy nhu cầu ổn định để bắt đầu một cuộc sống mới của chị H là hoàn toàn chính đáng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương có sự tham gia của Chủ tịch Hội Phụ nữ xã B, cán bộ Tư pháp xã B và trưởng khu 11 thể hiện: cuộc sống của chị H, anh T có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không hòa hợp. Từ tháng 5 năm 2017 sau khi chị H sinh con thì hai vợ chồng sống ly thân, đồng thời không thấy anh T có mặt ở địa phương.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, hai bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên tình nghĩa vợ chồng không còn. Xét đề nghị được ly hôn của chị H là chính đáng và hợp pháp vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung.

Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Trần T1, sinh ngày 29/4/2017. Khi ly hôn quan điểm của chị H là xin được nuôi cháu T và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị. Xét thấy cháu T dưới 36 tháng tuổi vì vậy cần giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu vì vậy cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị H xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do vụ án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt anh T vì vậy cần tách ra không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị Hương H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Trần T1, sinh ngày 29/4/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hương H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000184 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện L;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy